TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Duy Lộc

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 568/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Khánh Ng, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 09 đường N, tổ 9, phường I, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Phan Đình T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 64B đường N, tổ 9, phường I thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Khánh Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Đình T qua tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Ia

Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, Ng nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu bia sau đó về chửi bới và xúc phạm chị. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Do đó, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 2/2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, tình trạng hôn nhân giữa chị và anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Đình T.

***- Về con chung**:* Chị và anh Phan Đình T có 01 (một) con chung là Phan Gia K, sinh ngày 24/3/2015. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con.

- Về cấp dưỡng cho con: Chị không yêu cầu anh Phan Đình T cấp dưỡng cho con vì trong thời gian chung sống, anh T chưa bao giờ chu cấp lo cho gia đình.

***- Về tài sản chung và nợ chung**:* Chị và anh Phan Đình T không có tài sản chung và không có nợ chung.

Ngoài ra chị Trần Thị Khánh Ng không yêu cầu gì.

2. Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Phan Đình T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Khánh Ng tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có xãy ra mâu thuẫn trầm trọng. Tuy nhiên, khoảng tháng 2 năm 2018 cha vợ anh bị đau nên anh phải chăm sóc cha. Trong thời gian chăm sóc cha vợ, anh không đi làm nên không có thu nhập và phải nhờ vào trợ cấp từ phía mẹ vợ. Từ đó chị Ng cho rằng anh không có khả năng kinh tế lo cho mẹ con chị Ng nên chị Ng nảy sinh ý định ly hôn anh. Anh không bỏ mặc gia đình, anh rất thương vợ con nên anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Ng. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con.

***- Về con chung**:* Anh và chị Trần Thị Khánh Ng có 01 (một) con chung là Phan Gia K, sinh ngày 24/3/2015. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh và chị Trần Thị Khánh Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về tài sản chung và nợ chung**:* Anh và chị Trần Thị Khánh Ng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Ngoài ra anh Phan Đình T không yêu cầu gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đảm bảo, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và xét xử sơ thẩm vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh Ng.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Khánh Ng được ly hôn anh Phan Đình T

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Khánh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Gia K, sinh ngày 24/3/2015 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Khánh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Khánh Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Khánh Ng có đơn khởi kiện ly hôn anh Phan Đình T và yêu cầu được nuôi con. Bị đơn anh Phan Đình T có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Do vậy, đây là vụ án kiện *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là anh Phan Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để anh T tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T vắng mặt, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Đình T.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Khánh Ng và anh Phan Đình T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/10/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do đó việc chị Ng có yêu cầu xin ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật.

Theo chị Trần Thị Khánh Ng trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, Ng nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu bia sau đó về chửi bới và xúc phạm chị. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Theo anh Phan Đình T trình bày, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, không có xãy ra mâu thuẫn trầm trọng. Tuy nhiên, khoảng tháng 2 năm 2018 cha vợ anh bị đau nên anh phải chăm sóc cha. Trong thời gian chăm sóc cha vợ, anh không đi làm nên không có

thu nhập và phải nhờ vào trợ cấp từ phía mẹ vợ. Từ đó chị Ng cho rằng anh không có khả năng kinh tế lo cho mẹ con chị Ng nên chị Ng nảy sinh ý định ly hôn anh. Anh không bỏ mặc gia đình, anh rất thương vợ con nên anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Ng. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương chị Ng và anh T sinh sống, thể hiện *"Anh T thường xuyên uống rượu về nhà gây ồn ào làm ảnh hưởng đến gia đình và hàng xóm.. Chính quyền địa phương đã làm việc với anh T nhiều lần về vấn đề trật tự địa phương.."*. Như vậy, lời trình bày của chị Ng về mâu thuẫn vợ chồng là có thật. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Phan Đình T đến phiên tòa xét xử 02 lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh T không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Đến nay thì chị Trần Thị Khánh Ng khẳng định không còn tình cảm yêu thương anh T nữa nên có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Khánh Ng về việc xin ly hôn với anh Phan Đình T.

Về con chung: Chị Trần Thị Khánh Ng và anh Phan Đình T có 01 (một) con chung là Phan Gia K, sinh ngày 24/3/2015

Tại phiên tòa chị Trần Thị Khánh Ng giữ nguyên yêu cầu được nuôi con. Xét thấy yêu cầu được nuôi con của chị Ng là chính đáng vì từ khi sinh con cho đến nay, chị Ng là người chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ngoài ra anh Phan Đình T cũng có ý kiến, nếu Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Khánh Ng, giao cho chị Trần Thị Khánh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Gia K.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Trần Thị Khánh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Khánh Ng và anh Phan Đình T không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí:

Chị Trần Thị Khánh Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9, 10, Điều 28, Điều 35; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh Ng.

1. Chị Trần Thị Khánh Ng được ly hôn với anh Phan Đình T.

2. Giao cho chị Trần Thị Khánh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Gia K, sinh ngày 24/3/2015 cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Chị Trần Thị Khánh Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ***(Ba trăm ngàn đồng)***, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003993 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Chị Trần Thị Khánh Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Như Phượng